

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHẠM TRẦN HIẾU LAM^{1,*} - TÔ BẢO TRÂM¹ - NGUYỄN THU HẬU¹
- DƯƠNG THỊ HUYỀN TRÂN¹ - NGUYỄN PHI HÙNG¹

¹Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City University of Industry and Trade (HUIT)

*Tác giả liên hệ, Email: lam150496@gmail.com

Ngày nhận bài: 8/6/2026

Ngày sửa bài: 26/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 9/7/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2024. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, thống kê, so sánh và nghiên cứu tài liệu trên cơ sở dữ liệu của các cơ quan tiến hành tố tụng và các quy định pháp luật hiện hành. Kết quả cho thấy, từ năm 2021 đến năm 2024, số vụ án tăng từ 134 lên 526 vụ án, số người phạm tội tăng từ 157 lên 716 người. Nghiên cứu đồng thời chỉ ra những hạn chế trong phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu và công tác tuyên truyền, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm.

Từ khóa: phòng ngừa tội phạm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Thành phố Hồ Chí Minh, tội phạm trên không gian mạng, quản trị an ninh số

Current situation and solutions for preventing fraudulent appropriation of property in Ho Chi Minh City

Abstract:

This study examines the current situation and proposes solutions to improve the prevention of fraudulent appropriation of property in Ho Chi Minh City during 2021–2024. The study employs legal analysis and synthesis, statistical and comparative methods, and document research based on data from criminal justice authorities and applicable legislation. The findings show that the number of criminal cases increased from 134 in 2021 to 526 in 2024, while the number of offenders rose from 157 to 716. The study also identifies shortcomings in inter-agency coordination, data-sharing mechanisms, and public legal education, particularly amid the increasing use of digital technologies and online platforms in fraudulent activities. It recommends improving the legal framework, strengthening state governance, enhancing cooperation among competent authorities and service providers, and expanding public awareness of cyber-enabled fraud.

Keywords: crime prevention, fraudulent appropriation of property, Ho Chi Minh City, cyber-enabled crime, digital security governance

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số thì các quan hệ dân sự, kinh doanh, thương mại,... ngày càng đa dạng, phức tạp. Cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đặc biệt là tội phạm sử dụng công nghệ cao, có xu hướng gia tăng với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, có tổ chức và gây thiệt hại nghiêm trọng cho cá nhân, tổ chức cũng như trật tự, an toàn xã hội. Các đối tượng phạm tội lợi dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu cá nhân và các nền tảng giao dịch điện tử để thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời liên tục thay đổi thủ đoạn nhằm né tránh sự phát hiện và xử lý của cơ quan chức năng.

Tại Việt Nam, quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của con người, được ghi nhận và đảm bảo trong Hiến pháp và pháp luật. Theo đó “Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác”(Quốc hội, 2013). Từ nền tảng hiến định này, pháp luật hình sự đã thiết lập cơ chế bảo vệ quyền sở hữu thông qua việc hình sự hóa các hành vi xâm phạm tài sản. Mặc dù các cơ quan tiến hành tố tụng đã quyết liệt đấu tranh và xử lý nghiêm minh nhưng số liệu thống kê thì loại tội phạm này vẫn có chiều hướng gia tăng. Các kịch bản lừa đảo như giả danh cơ quan tư pháp, lừa đảo đầu tư tài chính trực tuyến, bẫy việc làm, chiếm quyền điều khiển tài khoản ngân hàng bằng mã độc ngày càng phổ biến và thao túng tâm lý nạn nhân hết sức tinh vi.

Là một trong những trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại và khoa học - công nghệ lớn nhất cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh có hoạt động giao dịch kinh tế sôi động và mức độ ứng dụng công nghệ số cao. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, đây cũng là môi trường để các đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Thực tiễn cho thấy, nhiều vụ án trên địa bàn có giá trị thiệt hại lớn, sử dụng công nghệ cao, liên quan nhiều địa phương, thậm chí có yếu tố xuyên quốc gia, gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử.

Mặc dù hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm nói chung và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng đã từng bước được hoàn thiện nhưng hiệu quả phòng ngừa vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế; sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp viễn thông và các nền tảng công nghệ trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm chưa thật sự hiệu quả. Đồng thời, nhận thức pháp luật, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng tránh các thủ đoạn lừa đảo của một bộ phận người dân còn hạn chế, tạo điều kiện để các đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Từ góc độ lý luận và thực tiễn, yêu cầu đặt ra là cần nghiên cứu một cách toàn diện các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đánh giá thực trạng công tác phòng ngừa của các cơ quan có thẩm quyền; phân tích những hạn chế, bất cập trong cơ chế phối hợp và trong quá trình áp dụng pháp luật; đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả phòng ngừa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và xu hướng chuyển đổi số hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thứ nhất, phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng nhằm làm rõ cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của hoạt động phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhóm tác giả phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các tài liệu liên quan, sau đó tổng hợp

theo các nhóm vấn đề như nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, biện pháp phòng ngừa và những hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật, làm cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

Thứ hai, phương pháp thống kê được sử dụng để thu thập, xử lý và phân tích các số liệu về tình hình tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2024. Dữ liệu được thu thập từ các báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra và các nguồn thống kê chính thức. Sau khi thu thập, số liệu được xử lý và phân loại theo số vụ án, số người phạm tội trung bình của từng vụ án, đồng thời được đối chiếu giữa các nguồn thống kê nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

Thứ ba, phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu giữa quy định của pháp luật với thực tiễn phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2024, qua đó đánh giá mức độ phù hợp giữa quy định pháp luật và hiệu quả áp dụng trong thực tiễn. Đồng thời, phương pháp này được vận dụng để so sánh diễn biến tình hình tội phạm qua từng năm, đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng ngừa và chỉ ra những hạn chế, bất cập trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thứ tư, phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài. Nhóm tác giả tiến hành thu thập, chọn lọc, phân tích và đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật, giáo trình, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, luận văn, luận án, báo cáo của các cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu nghiên cứu liên quan đến phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các tài liệu được lựa chọn trên cơ sở tính liên quan, tính cập nhật, tính chính thống và giá trị học thuật. Sau khi thu thập, tài liệu được phân loại, phân tích và đối chiếu với số liệu thống kê cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật nhằm kiểm chứng thông tin và củng cố cơ sở khoa học của các kết luận nghiên cứu.

3. Thực trạng tình hình tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến năm 2024

Nghiên cứu số liệu thống kê của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn năm 2021 - 2024, trung bình mỗi năm các Tòa án trên địa bàn đã xét xử khoảng 268 vụ/354 bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bảng 1), tình hình tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn có xu hướng gia tăng liên tục với biên độ năm sau cao hơn năm trước, đồng thời có sự chuyển dịch về cấu trúc thủ đoạn.

Bảng 1. Tình hình xét xử vụ án hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến năm 2024

Năm	Số vụ án	Số người phạm tội	Số người phạm tội trung bình
2021	134	157	1,2
2022	179	216	1,2
2023	231	328	1,4
2024	526	716	1,4
Tổng	1.070	1.417	

Nguồn: Nhóm Tác giả tổng hợp từ Báo cáo số liệu thống kê án hình sự sơ thẩm từ năm 2021-2024 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Áp dụng phương pháp so sánh định gốc (lấy số liệu năm 2021 làm mốc chuẩn 100%), động thái tăng trưởng của loại tội phạm này được thể hiện rõ qua số liệu thực tế tại Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố: Năm 2021: Xét xử 134 vụ với 157 bị cáo. Đây là thời điểm Thành phố chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID-19, dòng giao dịch bắt đầu chuyển dịch mạnh mẽ sang môi trường số. Năm 2022: Số vụ án tăng lên 179 vụ (tăng 33,6%), số bị cáo tăng lên 216 người (tăng 37,6%). Khi kinh tế - xã hội phục hồi sau đại dịch, quy mô và giá trị tài sản bị chiếm đoạt bắt đầu mở rộng đáng kể. Năm 2023: Tiếp tục tăng lên mức 231 vụ (tăng 72,4% so với năm 2021) với 328 bị cáo (tăng 108,9% so với năm 2021). Năm 2024: Ghi nhận mức tăng trưởng đột biến khi số vụ án chạm mốc 526 vụ (tăng 292,5% so với năm 2021, tương đương quy mô đạt khoảng 392,5% so với năm 2021). Số lượng bị cáo bị xử lý lên tới 716 người (tăng 356,1% so với năm 2021, tương đương quy mô đạt khoảng 456,1% so với năm 2021).

Nhìn một cách tổng thể, chỉ sau 4 năm, số vụ án năm 2024 gấp 3,93 lần; số bị cáo gấp khoảng 4,56 lần so với năm 2021. Sự nguy hại của loại tội phạm này còn thể hiện ở tốc độ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cấu trúc tội phạm chung. Tỷ lệ các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong tổng thể các vụ án hình sự tại TP. Hồ Chí Minh tăng tiến đều qua từng năm, từ 4,1% (năm 2021) lên 4,8% (trong năm 2022, 2023) và tiến sát mốc 5,3% (năm 2024). Tỷ lệ bị cáo cũng tăng tương ứng từ 2,9% lên 4% (xem Bảng 2). Khi đặt trong mối tương quan với số liệu toàn quốc, tỷ lệ số vụ lừa đảo tại TP.HCM so với tổng số vụ án cùng loại của cả nước đã tăng mạnh từ 6,8% (năm 2021) đạt 8,3% (năm 2023) và đột biến chiếm đến 15,3% vào năm 2024. Chỉ số bị cáo của Thành phố so với cả nước cũng chạm mức 15,3% vào năm 2024. Điều này khẳng định Thành phố Hồ Chí Minh đang là địa bàn trọng điểm xảy ra loại tội phạm này trên phạm vi toàn quốc.

Bảng 2. Tỷ lệ số vụ án và số người phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản so với tổng số tội phạm và người phạm tội tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến năm 2024

Năm	Tổng số tội phạm		Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số người phạm tội	Số vụ	Số người phạm tội	Số vụ	Số người phạm tội
	(1)	(2)	(3)	(4)	(3/1)	(4/2)
2021	3.300	5.439	134	157	4,1	2,9
2022	3.727	6.319	179	216	4,8	3,4
2023	4.850	9.356	231	328	4,8	3,5
2024	9.930	17.900	526	716	5,3	4
Tổng	21.807	39.014	1.070	1.417	4,9	3,6

Nguồn: Nhóm Tác giả tổng hợp từ Báo cáo số liệu thống kê án hình sự sơ thẩm từ năm 2021-2024 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thủ đoạn phạm tội có sự chuyển dịch rõ rệt từ phương thức truyền thống sang sử dụng công nghệ cao. Các hành vi lừa đảo trực tiếp dần giảm, thay vào đó là các thủ đoạn lợi dụng không gian mạng như sử dụng trí tuệ nhân tạo (Deepfake), lừa đảo thương mại điện tử, lập sàn đầu tư giả mạo, giả danh cơ

quan tiến hành tố tụng để chiếm quyền kiểm soát tài khoản ngân hàng. Bên cạnh đó, số lượng bị cáo trung bình trong các vụ án luôn ở mức cao, phản ánh xu hướng phạm tội có tổ chức, chuyên nghiệp với sự phân công chặt chẽ giữa các đối tượng phụ trách công nghệ, thao túng tâm lý nạn nhân và sử dụng tài khoản ngân hàng “rác” để rửa tiền xuyên biên giới.

4. Một số biện pháp góp phần tăng cường phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Để chuyển từ trạng thái bị động xử lý sang chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, góp phần bảo vệ an ninh kinh tế, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, cần xây dựng hệ thống phòng ngừa toàn diện thông qua các giải pháp trọng tâm sau:

Một là, đổi mới tư duy và phương thức giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng: Công tác tuyên truyền cần chuyển từ diện rộng sang tuyên truyền điểm, thiết kế nội dung cảnh báo phù hợp với từng nhóm nguy cơ. Cần phối hợp với các tổ chức quốc tế để số hóa nội dung tuyên truyền thành các sản phẩm đa phương tiện (Infographic, podcast) phát trên các nền tảng có độ phủ lớn, nâng cao năng lực nhận diện và phòng vệ số giúp người dân tự hình thành tư duy phản biện trước các cạm bẫy tài chính.

Hai là, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, giảm khả năng ẩn danh trái pháp luật: Tổ chức rà soát và đánh giá toàn diện thực tiễn quản lý các giao dịch số nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến định danh điện tử, kiểm soát tài khoản ẩn danh và bảo mật dữ liệu; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hoặc thông tư liên tịch giữa Bộ Công an với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước trong việc giám sát dòng tiền kỹ thuật số và các dịch vụ trực tuyến. Tăng cường quản lý nhà nước trong dịch vụ kinh doanh nhạy cảm mà tội phạm công nghệ cao thường lợi dụng để che giấu danh tính.

Ba là, hoàn thiện các quy định pháp luật, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho hoạt động phòng ngừa, đấu tranh xử lý tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đấu tranh chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm cụ thể hóa các dấu hiệu pháp lý của hành vi lừa đảo trên không gian mạng, hoàn thiện cơ chế thu thập, bảo quản và sử dụng chứng cứ điện tử, cũng như quy trình phong tỏa, truy vết và thu hồi tài sản do phạm tội mà có. Tiếp tục thể chế hóa công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc mà Việt Nam đã ký kết tham gia thành pháp luật quốc gia. Tăng cường ký kết và thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp và dẫn độ tội phạm với các nước, quốc gia trọng điểm ở Đông Nam Á như Myanmar, Campuchia, Lào, Singapore. Đồng thời, cần nghiên cứu, chọn lọc kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển trong việc quản lý giao dịch điện tử, xác thực danh tính số, thu hồi tài sản và xử lý hành vi gian dối trên không gian mạng để vận dụng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

5. Kết luận

Phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của các giao dịch điện tử. Qua nghiên cứu cho thấy, mặc dù

Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa thông qua công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, tình hình tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản vẫn diễn biến phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, đặc biệt trên không gian mạng. Thực tiễn cũng cho thấy, công tác phòng ngừa còn bộc lộ những hạn chế nhất định như sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa thật sự đồng bộ, hiệu quả quản lý trong một số lĩnh vực còn chưa đáp ứng yêu cầu và nhận thức, kỹ năng phòng tránh của người dân trước các hành vi lừa đảo còn hạn chế. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa tội phạm, nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền và phát huy vai trò của công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ■

Lời cảm ơn:

Nghiên cứu này do Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh bảo trợ và cấp kinh phí theo Hợp đồng số 497/HĐ-DCT ngày 15/12/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ (2024). Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2023). Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 quy định về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng.

Quốc hội (2013) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 28/11/2013.

Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015.

Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2021). Báo cáo số liệu thống kê án hình sự sơ thẩm.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2022). Báo cáo số liệu thống kê án hình sự sơ thẩm.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2023). Báo cáo số liệu thống kê án hình sự sơ thẩm.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2024). Báo cáo số liệu thống kê án hình sự sơ thẩm.